

CÔNG TY CỔ PHẦN IMPEX TECHNOLOGY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

: C NG C PH N IMPE ECHNOLOG
: IMPE ECHNOLOG JOIN OCK
COMPANY
: IMPE ECHNOLOG ,J C

2. Mã số doanh nghiệp: 0110133355

3. Ngày thành lập: 28/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B -2D (16B-3), 26 K M L , P M L , Q H ,
H N , N
: 0243 7957 525 Fax:
Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	L không khí	4322
2.	L C : - L ; ; - L ; : + , + H , + C , + H , + H H .	4329
3.	H	4330
4.	()	4513
5.	B khác ()	4530
6.	Bán mô tô, xe máy ()	4541
7.	B ()	4543
8.	C : ()	4610

9.	B C : - B , , , , ; - B , - B , - B , - B , , - B , , , - B , - B , : , ...; - B ; - B , ; - B ; - B - B CD, D D , ; - B ; - B , , - B , - B	4649
10.	B ,	4651
11.	B ,	4652
12.	B ,	4653
13.	B C : - B , , - B , , (,) - B , , , - B , (- B) - B , - B ; - B ; - B ; - B - K ,	4659
14.	B C : B , , : - , , , , ; - D , , - K , ; - D ,	4661
15.	B ()	4662
16.	B ,	4663
17.	H C : , ()	8299
18.	G C : H ,	8559
19.	H C :	7110(Chính)

39.	) , (K K K K	4931
40.	K K K K	4932
41.	K	4933
42.	H C : - G - G ()	5229
43.	C , C : - C , - C (,) - C , : + , + D , + , + , + M , ; - C () C : + M , , ..., + ; - : + ;	7730
44.	C	7830
45.	, , ,	3100
46.	C : ,	3290
47.	C : ,	3312
48.		3313
49.		3314
50.	(, ,)	3315

51.	L C : L ; , , , ,	3320
52.		3511
53.	(L)	3512
54.		4211
55.		4212
56.		4221
57.	, ,	4222
58.	, ,	4223
59.		4229
60.		4291
61.		4292
62.	, ,	4293
63.		4299
64.	P	4311
65.	C ()	4312
66.	L C : ,	4321
67.	B , ,	4741
68.	B	4742
69.	B , ,	4752
70.	B , , - B , ,	4772

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 N
M :

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	D NG N N	1604, 27A3, CT2 P C N 1, Q B L N , N	C thông	250.000	2.500.000.000	25,000	0260790006 67	
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
				250.000	2.500.000.000	25,000		
2	R NN H N TRANG	103 6, P B H L , Q N , Nam	C thông	250.000	2.500.000.000	25,000	0221910110 53	
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
				250.000	2.500.000.000	25,000		

3	BÙI THÀNH	Thôn Thái Hòa, Q L , H Q N , N	C	100.000	1.000.000.000	10,000	0220930013 76	
			thông					
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
				100.000	1.000.000.000	10,000		
4	R N NG C TÚ	16, P H , Q C G , H N , Nam	C	200.000	2.000.000.000	20,000	0340710166 62	
			thông					
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
				200.000	2.000.000.000	20,000		
5	HOÀNG ANH	P611 C C 6, P H , Q C G , H N , N	C	200.000	2.000.000.000	20,000	0220890018 30	
			thông					
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
				200.000	2.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* H : R N NG C G : Nam
C : Giám đốc
Sinh ngày: 21/08/1971 D : Kinh Q : Việt Nam
L : Thẻ căn cước công dân
: 034071016662
N : 10/07/2021 N : Cục cảnh sát QLHC về TTXH
: Tổ 16, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Nam
: Tổ 16, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: P H N